

BÁO CÁO CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

V/v Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024

Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2025

Thay mặt Ban Điều hành Tổng công ty Cổ phần Bảo Minh (Bảo Minh), trên cơ sở số liệu trong Báo cáo tài chính năm 2024 đã được kiểm toán, Tổng Giám đốc (TGD) trình bày Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cả năm 2024 với một số nội dung chính dưới đây:

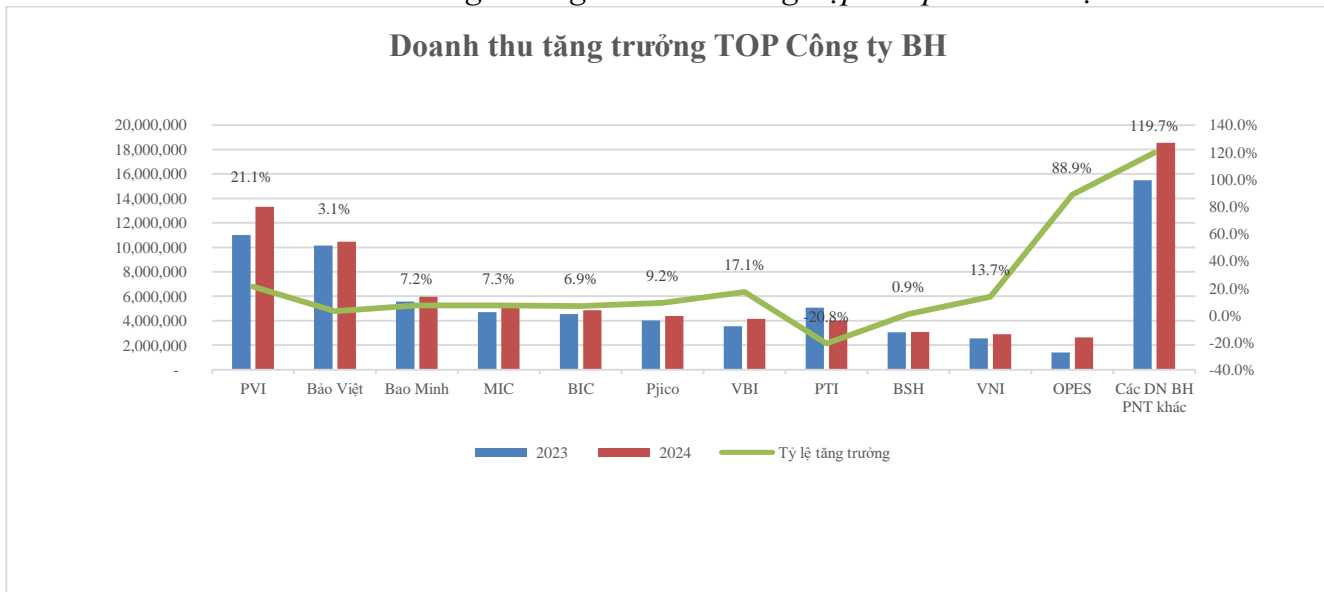
I. TÌNH HÌNH THỊ TRƯỜNG BẢO HIỂM 2024

Theo báo cáo từ Cục Quản lý, giám sát bảo hiểm, Bộ Tài chính, thị trường bảo hiểm hiện có 85 doanh nghiệp, bao gồm 32 doanh nghiệp bảo hiểm phi nhân thọ, 19 doanh nghiệp bảo hiểm nhân thọ, 2 doanh nghiệp tái bảo hiểm và 32 doanh nghiệp môi giới bảo hiểm.

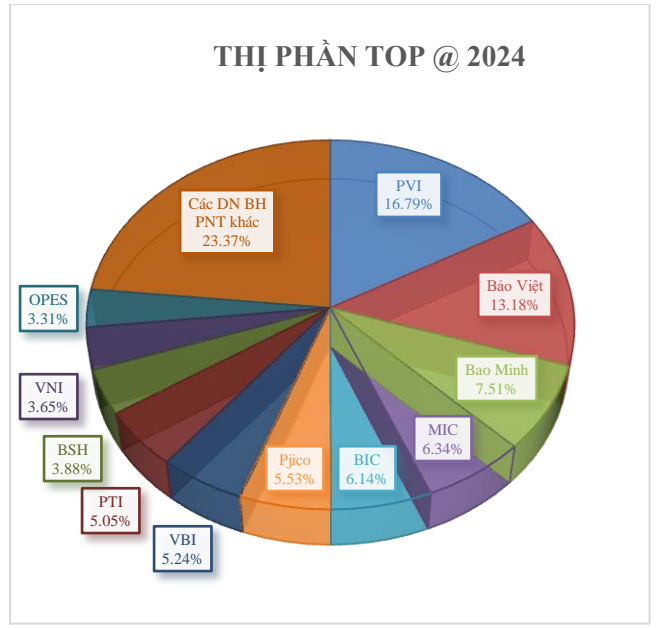
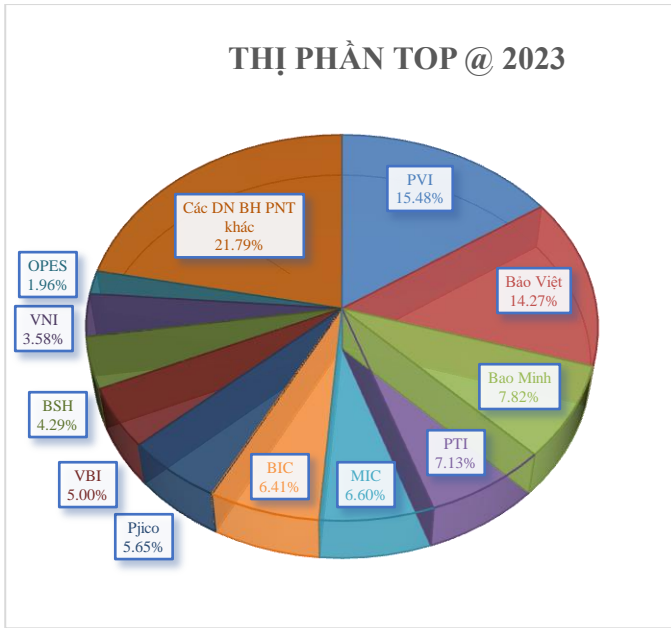
Trong giai đoạn 2023-2024, thị trường bảo hiểm gặp nhiều khó khăn và biến động. Tuy nhiên, các doanh nghiệp bảo hiểm tiếp tục duy trì năng lực tài chính và đạt được các kết quả theo hướng phát triển chất lượng hơn, minh bạch, bền vững hơn. Mặc dù, tốc độ phục hồi còn chậm, song có thể thấy đã có những tín hiệu về triển vọng tích cực.

Năm 2024, doanh thu thị trường bảo hiểm phi nhân thọ đạt 79.349 tỷ đồng, tăng 11,7% so với cùng kỳ, bồi thường 23.832 tỷ đồng, tỷ lệ bồi thường 30% (chưa bao gồm dự phòng bồi thường).

Biểu đồ 1: Tăng trưởng TOP doanh nghiệp BH phi nhân thọ



Biểu đồ 2: Thị phần BH phi nhân thọ



Về thị phần BH PNT, 3 doanh nghiệp đứng đầu thị trường vẫn không thay đổi đó là PVI, Bảo Việt và kế đến là Bao Minh; PTI từ vị trí thứ 4 đã rơi xuống vị trí thứ 8 nhường chỗ cho MIC, BIC, PJICO và VBI tiến lên 1 bậc so với năm 2023.

II. TÌNH HÌNH KINH DOANH 2024 CỦA TỔNG CÔNG TY BẢO MINH

1. Tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 2024 của ĐHĐCĐ:

Căn cứ kết quả BCTC năm 2024 đã được kiểm toán, tình hình kinh doanh năm 2024 của Bảo Minh như sau:

Bảng 1: Tình hình thực hiện kế hoạch 2024

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	KH 2024	TH 2024	TH 2023	(%)/KH 2024	(%) cùng kỳ
1	Tổng doanh thu	6.800.000	6.982.021	6.630.121	102,68%	105,31%
1.1	- Phí bảo hiểm gốc	5.824.500	5.960.679	5.559.730	102,34%	107,21%
1.2	- Phí nhận tái bảo hiểm	662.500	681.548	637.842	102,88%	106,85%
1.3	- Doanh thu HĐ Tài chính	313.000	335.852	425.519	107,30%	78,93%
1.4	- Doanh thu khác		3.942	7.029		56,08%
2	Tổng LN trước thuế	268.000	272.734	376.227	101,77%	72,49%
2.1	Lợi nhuận thuần từ KDBH	63.000	53.627	82.420	85,12%	65,07%
2.2	Lợi nhuận hoạt động tài chính	205.000	216.528	288.224	105,62%	75,12%
2.3	Lợi nhuận khác		2.578	5.582		46,18%
3	Lợi nhuận sau thuế		237.674	328.993		72,24%
4	ROE	7%	8,75%	13,02%	125,05%	67,24%

Có thể nói, năm 2024 là một năm đặc biệt đối với ngành bảo hiểm Việt Nam. Chưa kịp phục hồi sau khủng hoảng truyền thông về mảng bảo hiểm nói chung, và các quy định mới từ cơ quan quản lý ngày càng siết chặt về công tác khai thác của mảng bảo hiểm phi nhân thọ v.v... thì cơn bão số 3 (Yagi) bất ngờ ập đến, khiến các doanh nghiệp ngành này khó chống thêm khó.

Trước tình hình trên, Bảo Minh cũng bị ảnh hưởng và thể hiện ở kết quả kinh doanh năm 2024 như sau:

- Đến hết năm 2024, Tổng doanh thu đạt 6.982 tỷ đồng hoàn thành 102,68% kế hoạch cả năm 2024 và tăng trưởng 5.31% so với cùng kỳ;
- Lợi nhuận trước thuế đạt 272,7 tỷ, hoàn thành 101,77% kế hoạch cả năm 2024 và bằng 72,49% so với cùng kỳ;
- ROE đạt 8,75% hoàn thành 125,05% kế hoạch năm 2024 và bằng 67,24% so với cùng kỳ.

Theo thông tin đăng tải cũng như công bố của các công ty bảo hiểm TOP 4, thì PVI có mức lãi trước thuế năm 2024 giảm nhẹ so với cùng kỳ là giảm 3,65%; MIC giảm 12,5% lợi nhuận trước thuế so với cùng kỳ.

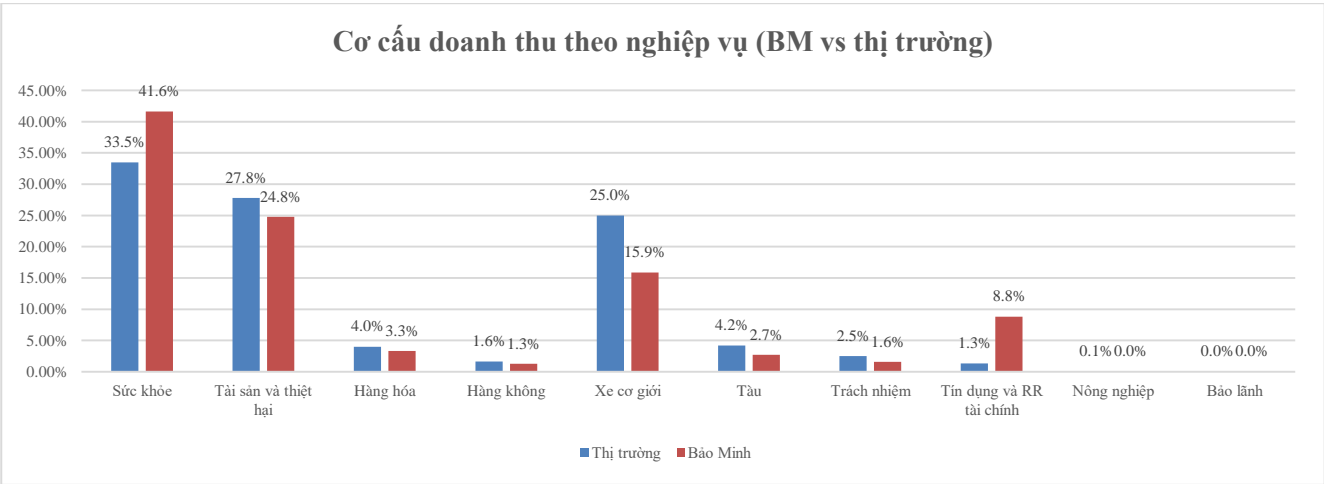
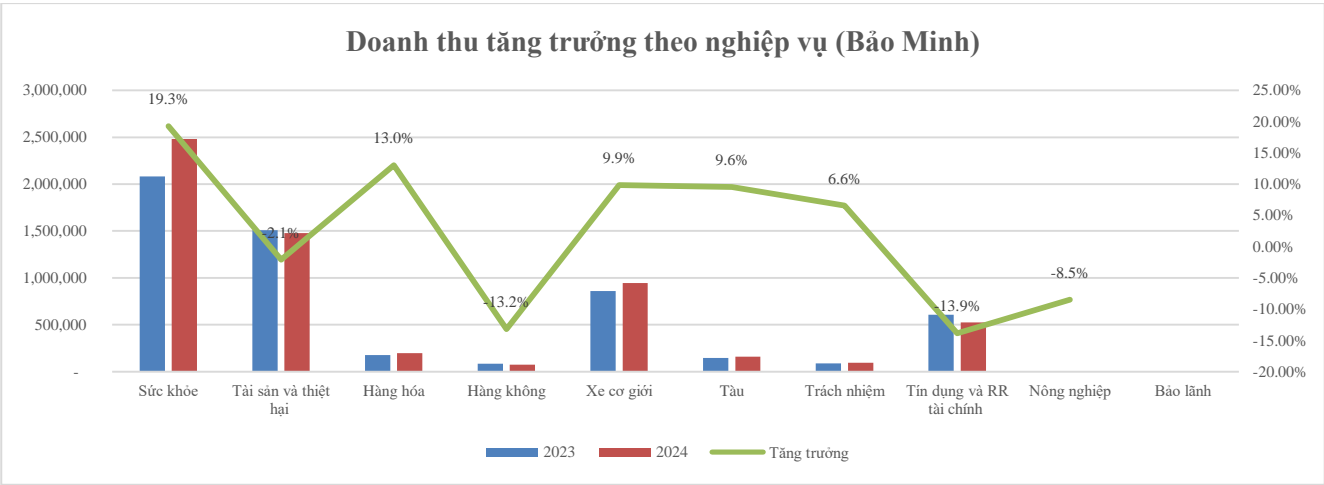
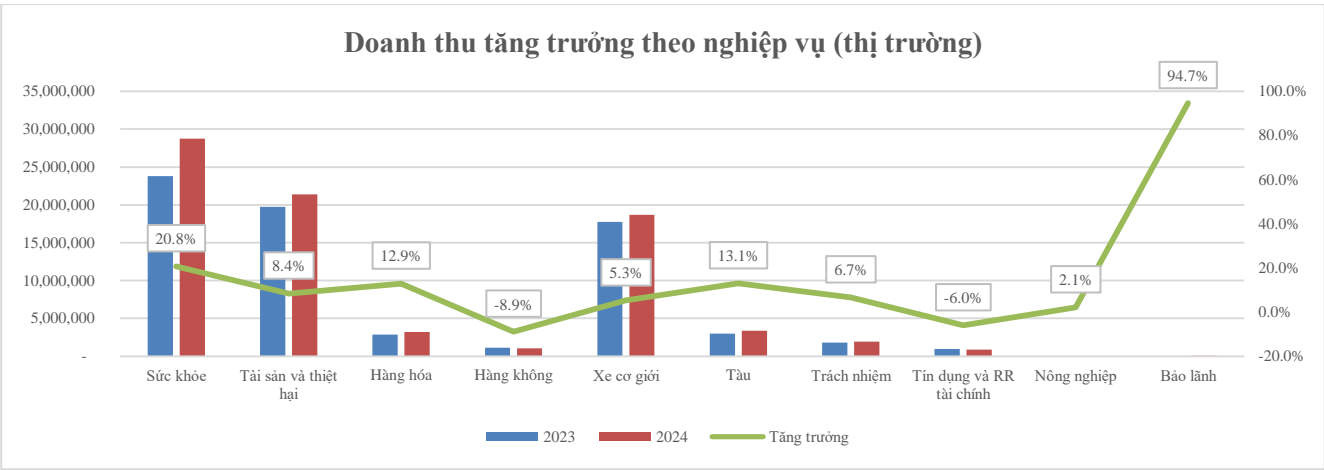
2. Tình hình thực hiện doanh thu bảo hiểm gốc:

Trong giai đoạn 2023-2024, thị trường bảo hiểm gặp nhiều khó khăn và biến động. Tuy nhiên, các doanh nghiệp bảo hiểm tiếp tục duy trì năng lực tài chính và đạt được các kết quả theo hướng phát triển chất lượng hơn, minh bạch, bền vững hơn. Mặc dù, tốc độ phục hồi còn chậm, song có thể thấy đã có những tín hiệu về triển vọng tích cực..

Song nhận được sự quan tâm, hỗ trợ, tạo điều kiện của Ban lãnh đạo SCIC, các cổ đông; với sự đồng hành, ủng hộ, chỉ đạo của HĐQT; sự chủ động, linh hoạt của BDH trong công tác tổ chức, điều hành cùng sự đoàn kết, quyết tâm, nỗ lực vượt qua khó khăn của tập thể lãnh đạo, cán bộ nhân viên, đại lý trong toàn hệ thống, hoạt động kinh doanh năm 2024 của Bảo Minh đã đạt được những kết quả nhất định.

Chi tiết theo từng nghiệp vụ, biểu đồ dưới đây sẽ được kèm theo số liệu thị trường để đánh giá tình hình tăng trưởng của các nghiệp vụ trong bối cảnh, tương quan thị trường:

Biểu đồ 3: Tình hình tăng trưởng doanh thu các nghiệp vụ - So sánh với thị trường & Cơ cấu doanh thu các nghiệp vụ BMI so sánh với thị trường

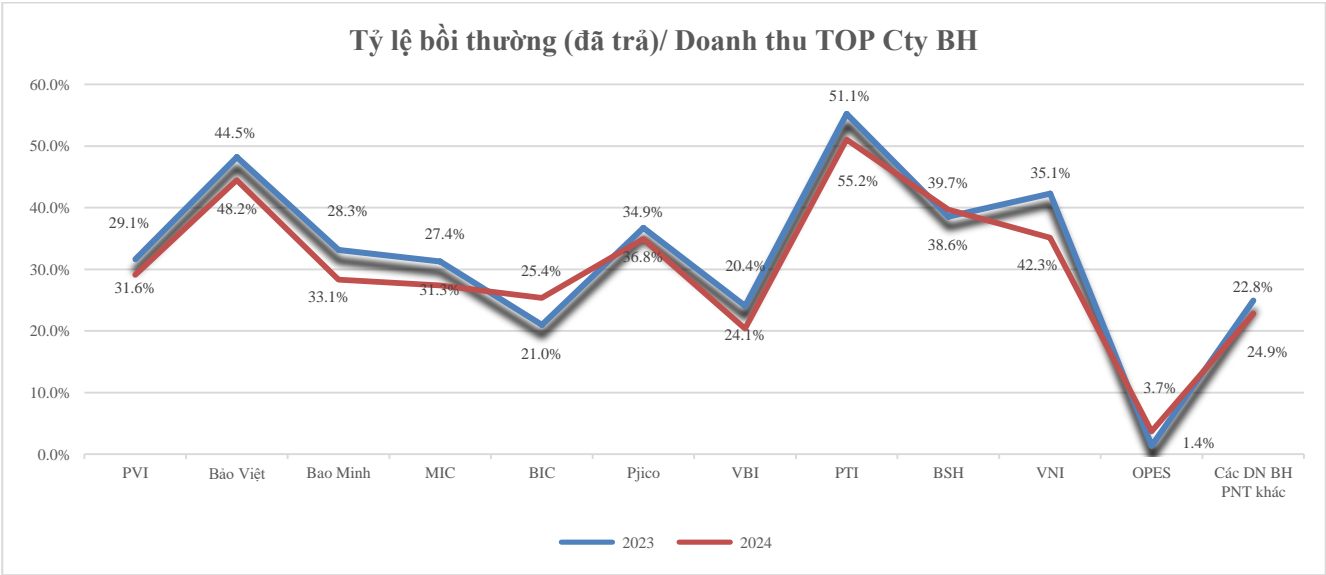


Nhìn vào biểu đồ trên, ta thấy cơ cấu doanh thu của Bảo Minh tập trung ở 4 nhóm nghiệp vụ: BH sức khỏe chiếm tỷ trọng 41,6% trong tổng doanh thu của Bảo Minh, tăng trưởng 19,3% so với cùng kỳ; BH Tài sản và thiệt hại, chiếm tỷ trọng 24,8% và tăng trưởng 2,1% so với cùng kỳ, BH xe cơ giới, chiếm tỷ trọng 15,9% và tăng trưởng 9,9% so với cùng kỳ và BH tín dụng và RRTC chiếm tỷ trọng 8,8%, sụt giảm so với cùng kỳ là 13,9%.

3. Tình hình bồi thường:

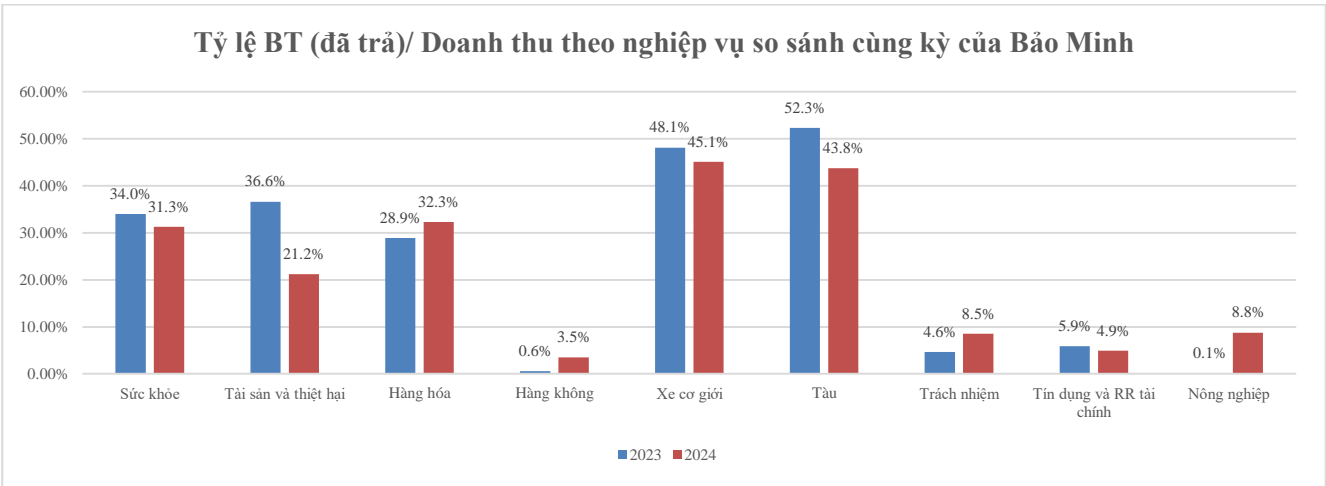
Năm 2024, toàn ngành BH phi nhân thọ chi bồi thường 23.832 tỷ đồng, giảm 0,31% về số tuyệt đối so với cùng kỳ. Tỷ lệ bồi thường đã trả/doanh thu của toàn ngành cũng giảm từ 33,64% xuống 30%. Tuy nhiên, số liệu thống kê này của Hiệp hội bảo hiểm Việt nam là chưa bao gồm dự phòng bồi thường của các tổn thất liên quan đến cơn bão số 3 – Yagi. Theo thống kê đến ngày 13/12/2024, tổng số tiền thiệt hại ước tính và chi trả quyền lợi liên quan đến cơn bão này là 10.604 tỷ đồng.

Biểu đồ 4: Tỷ lệ bồi thường/doanh thu một số DNBH



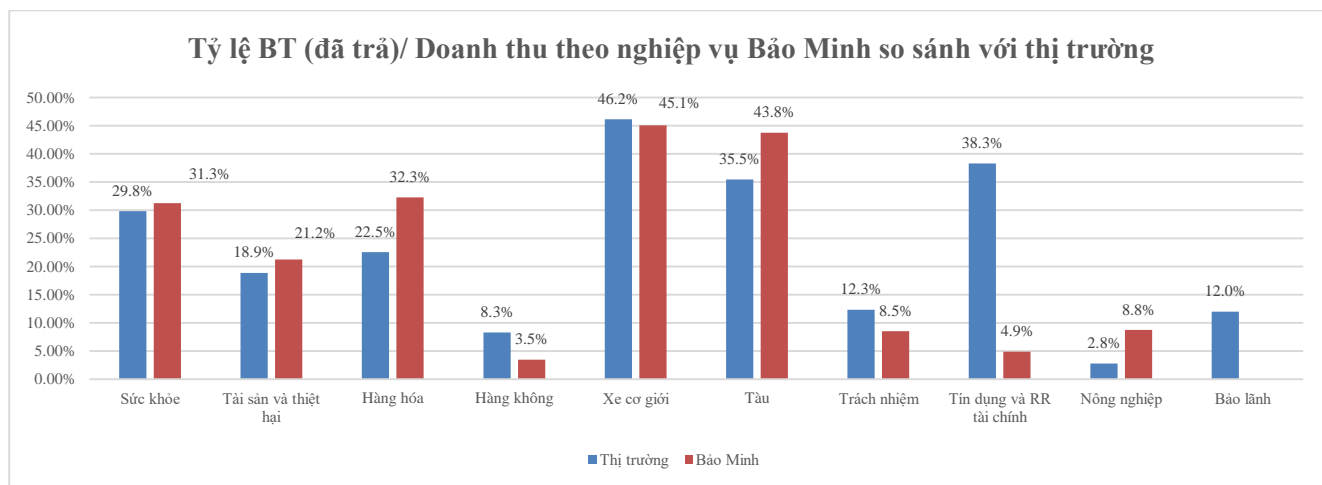
- Tỷ lệ bồi thường đã trả/doanh thu năm 2024 của Bảo Minh giảm so với cùng kỳ năm trước (28.3% so với 33,1%), so với các doanh nghiệp top 5 thì thấp hơn PVI, Bảo Việt và cao hơn BIC và MIC.

Biểu đồ 5: Biến động tỷ lệ bồi thường theo nghiệp vụ của Bảo Minh



- Các nghiệp vụ có tỷ lệ BT/ Doanh thu giảm so với năm trước là: BH Sức khỏe, BH tài sản và thiệt hại; BH XCG, BH Tàu và BH Tín dụng & RRTC.
- Các nghiệp vụ có tỷ lệ BT/ Doanh thu tăng so với năm trước là: nghiệp vụ BH Hàng Hóa, BH Trách nhiệm và BH Nông nghiệp.

Biểu đồ 6: Tỷ lệ chi bồi thường/doanh thu – Bảo Minh so với thị trường



- ✚ Xét theo từng nhóm nghiệp vụ, các nhóm nghiệp vụ: BH Sức khỏe, BH Tài sản và thiệt hại, BH Hàng, BH Tàu và Nông nghiệp là các nhóm có tỷ lệ BT/DThu cao hơn so với thị trường. Các nghiệp vụ còn lại đều có tỷ lệ bồi thường thấp hơn thị trường.

4. Dự phòng nghiệp vụ:

Bảng 2: Quỹ dự phòng nghiệp vụ

Đơn vị tính: triệu đồng

Quỹ dự phòng nghiệp vụ	31/12/2024	31/12/2023	Tăng/giảm
1. Dự phòng phí	1.943.170	1.955.836	(12.666)
2. Dự phòng bồi thường	1.399.732	889.293	510.439
3. Dự phòng dao động lớn	122.665	195.899	(73.233)
Tổng cộng	3.465.568	3.041.028	424.540

- ✚ Dự phòng bồi thường tại 31/12/2024 tăng 510 tỷ đồng so với đầu năm là dự phòng bồi thường cho các tổn thất liên quan đến cơn bão số 3 – Yagi.
- ✚ Dự phòng phí giảm do doanh thu quý 4/2024 giảm 173 tỷ đồng so với quý 4/2023.
- ✚ Bảo Minh giảm 73,2 tỷ (trích vào chi phí 49,7 tỷ và đã sử dụng 123 tỷ đồng) quỹ DPDĐL để bù đắp biến động lớn về bồi thường liên quan đến cơn bão số 3 - Yagi trong năm 2024.

5. Tình hình công nợ và trích lập DPNKD:

Bảng 3: Các khoản phải thu ngắn hạn

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Mã số	31/12/2024	31/12/2023	Tăng/Giảm
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130	943.597	938.508	5.089

Khoản mục	Mã số	31/12/2024	31/12/2023	Tăng/Giảm
1. Phải thu của khách hàng	131	704.486	845.820	(141.333)
2. Trả trước cho người bán	132	4.299	3.478	821
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133	0	0	0
4. Các khoản phải thu khác	135	544.753	398.266	146.486
5. DP phải thu ngắn hạn khó đòi	139	(309.941)	(309.055)	(885)

- *Phải thu của khách hàng*: giảm 141 tỷ đồng, chủ yếu là do giảm phải thu phí nhận tái và bồi thường nhượng tái do thực hiện đối soát với các nhà tái bảo hiểm trong năm được thực hiện. Trong 704 tỷ đồng phải thu của khách hàng chủ yếu là nợ phí bảo hiểm gốc là 378 tỷ đồng, đây là các khoản nợ phát sinh thông thường, các khoản nợ khó đòi đã được trích dự phòng đầy đủ; còn lại là nợ phí liên quan đến phải thu phí nhận tái và bồi thường nhượng tái là 449 tỷ đồng.
- *Các khoản phải thu khác*: tăng 146 tỷ đồng, trong đó chủ yếu là ở 2 khoản tăng phải thu khác là 239 tỷ đồng liên quan đến chi phí trả trước và giảm phải thu khác 96 tỷ đồng do thực thu lãi từ hoạt động góp vốn.

Bảng 4: Trích lập dự phòng nợ khó đòi

Đơn vị tính: triệu đồng

DỰ PHÒNG NỢ KHÓ ĐÒI	31/12/2024	31/12/2023	Tăng/giảm (-/+)
DP phải thu phí BH khó đòi	(127.151)	(127.672)	521
DP phải thu khác khó đòi	(108.469)	(107.063)	(1.406)
DP phải thu lãi đầu tư quá hạn	(74.321)	(74.321)	0
Cộng	(309.941)	(309.055)	(885)

Đến 31/12/2024, Bảo Minh đã trích lập tương đối đầy đủ các khoản phải thu quá hạn theo quy định thông tư 48/2019/TT-BTC, bao gồm:

- Trích đầy đủ công nợ phí BH gốc trước thông tư 194 (trước 01/02/2015).
- Trích DPNKĐ các khoản phải thu khác: bao gồm các khoản nợ phải thu khách hàng khác, phải thu đòi người thứ 3, phải thu tái bảo hiểm.

6. Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm:

Tổng chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm năm 2024 bao gồm chi phí hoa hồng, chi phí khai thác, chi bán hàng, quản lý tại các công ty thành viên là: 3.216 tỷ đồng, tăng 10,6% so với cùng kỳ năm trước. Nguyên nhân chính là do doanh thu các dịch vụ lớn tăng 327,8 tỷ đồng so với 2023, mà các dịch vụ này vốn có chi phí hoa hồng và chi phí khai thác cao nên kéo theo khoản mục chi phí hoa hồng và chi phí khác HĐKD bảo hiểm tăng nhanh.

Bảng 5: Chi phí khác hoạt động kinh doanh bảo hiểm

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Mã số	Năm 2024	Năm 2023	% Tăng/giảm
12. Chi phí khác HĐKD bảo hiểm	17	3.216.266	2.908.072	10,6%
- Chi hoa hồng bảo hiểm	17.1	915.015	815.366	12,2%
- Chi phí khác HĐKD bảo hiểm	17.2	1.484.582	1.207.274	23,0%
- Chi phí nhân viên khai thác	17.3	816.668	885.432	-7,8%

Khoản mục chi phí nhân viên khai thác giảm chủ yếu do lợi nhuận năm 2024 giảm so với năm 2023 nên chi phí lương cũng giảm tương ứng.

7. Chi phí quản lý:

Chi quản lý chung tại trụ sở chính năm 2024 là 199 tỷ đồng, tăng 24,2 tỷ so với năm 2023. Trong đó chủ yếu là do chi phí lương tăng:

Nội dung tài khoản	2023	2024	%	Số tiền
Lương doanh thu	73.690.524.770	96.679.252.222	31,2%	22.988.727.452
Trích BHXH	8.157.693.000	9.381.726.602	15,0%	1.224.033.602
	81.848.217.770	106.060.978.824	29,6%	24.212.761.054

Nguyên nhân do năm 2024 thay đổi phương án giao lương tại trụ sở chính, Quỹ lương trụ sở chính thực tế chỉ tăng 4,5 tỷ đồng, tuy nhiên do thay đổi cách giao lương nội bộ dẫn đến tăng chi phí quản lý/giảm chi phí khác HĐKD bảo hiểm 18,5 tỷ.

8. Hoạt động tài chính và kinh doanh văn phòng cho thuê:

Tổng doanh thu HĐTC và BĐS Đầu tư đạt 335,9 tỷ đồng, chỉ đạt 78,93% năm trước, trong đó:

- + Doanh thu cho thuê BĐS đầu tư đạt 12,9 tỷ đồng, bằng 96,57 % so với năm 2023, lợi nhuận đạt 6,1 tỷ đồng, tăng 14% so với năm trước.
- + Doanh thu hoạt động tài chính còn lại đạt 322,8 tỷ đồng, chỉ bằng 78,35% so với năm 2023, lợi nhuận đạt 209,7 tỷ đồng, chỉ bằng 74,84% năm 2023.

Chi tiết tình hình thực hiện kế hoạch đầu tư vốn năm 2024:

Loại hình	Vốn đầu tư BQ 2024	DT thực hiện năm 2024	Tỷ suất LN/ VĐT BQ năm 2024	KH 2024	% TH 2024/ KH 2024	TH 2023	% TH 2024/ TH 2023
TGNH	3.329.000	167.620	5,04%	110.000	152,38%	230.589	72,69%
Trái phiếu	138.904	8.917	6,42%	54.000	16,51%	9.053	98,49%
Góp vốn	235.265	94.729	40,26%	84.000	112,77%	139.373	67,97%
Cổ phiếu	125.324	19.963	15,93%	37.000	53,95%	3150	633,74%
Cộng	3.833.956	291.228	7,60%	285.000	102,19%	382.165	76,20%

Tổng doanh thu đầu tư thực hiện năm 2024 là 291,2 tỷ, đạt 102,19% so với kế hoạch (291,2 tỷ/285 tỷ), bằng 76,2% so với 2023 (382 tỷ).

Tỷ suất lợi nhuận/vốn đầu tư bình quân năm 2024 đạt 7,6%/năm.

Nguyên nhân chính là:

- Lãi suất tiền gửi bình quân năm 2024 ở mức 5,04%, thấp hơn so với mức lãi suất bình quân năm 2023 (7,36%), mặc dù đã giảm tỷ trọng tiền gửi tại 4 NH TMCP có vốn Nhà nước chi phối từ 91,16% cuối năm 2023 xuống còn 84,60% vào ngày 31/12/2024.
- Trái phiếu đầu tư mới trong năm 2024 có lãi suất thấp hơn so với năm 2023, nhưng do vốn đầu tư trái phiếu tăng nên doanh thu đạt mức tương đương 2023.
- Thị trường chứng khoán những tháng đầu năm 2024 có diễn biến tích cực, song những tháng cuối năm đang có dấu hiệu chững lại.
- UIC đã chi trả cổ tức 83,6 tỷ, nhận cổ tức từ VNR 10,6 tỷ. Doanh thu giảm gần 32% so với 2023.

III. MỘT SỐ CÔNG TÁC KHÁC TRONG HOẠT ĐỘNG CỦA BAN ĐIỀU HÀNH

Đổi mới, sắp xếp lại tổ chức bộ máy tại Tổng Công ty cổ phần Bảo Minh

Thực hiện chủ trương về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống, được tập trung triển khai từ cuối năm 2024, Hội đồng quản trị đã giao Ban Điều Hành thành lập Ban chỉ đạo để rà soát, đánh giá lại tính hiệu quả và phù hợp của cơ cấu tổ chức bộ máy của Bảo Minh hiện nay, trên cơ sở đó, khẩn trương xây dựng và hoàn thiện đề án đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, gắn với cơ cấu lại, nâng cao chất lượng, sử dụng hiệu quả đội ngũ cán bộ của Bảo Minh.

Trên cơ sở phê duyệt và chỉ đạo của Hội đồng quản trị, Ban chỉ đạo về đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của Bảo Minh với phần lớn thành viên thuộc cơ cấu Ban Điều hành đã hoàn tất việc triển khai thực hiện đề án về công tác đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy, với cơ cấu tổ chức mới chính thức vận hành kể từ ngày 01/04/2025. Cơ cấu tổ chức mới sẽ giảm bớt 6 bộ phận (từ 22 phòng, ban tại Trụ sở chính giảm xuống 16 phòng, ban), tương đương 27% đầu mối, với số lượng nhân sự tại Trụ sở chính giảm khoảng 15%. Việc tinh giản bảo đảm giữ nguyên các chức năng quản lý, kiểm soát cần thiết, đồng thời cắt giảm các khâu trung gian, các chức năng, nhiệm vụ còn trùng lặp; đồng thời, Bảo Minh vẫn tiếp tục rà soát về cơ cấu, chất lượng nhân sự để thực hiện việc tinh giản nhân sự phù hợp với chủ trương của Đảng và Nhà nước cũng như phù hợp với tình hình đặc thù của doanh nghiệp.

Nhận xét chung:

Ngay tại thời điểm xây dựng kế hoạch kinh doanh năm 2024, Ban Điều hành cũng đã lường trước được những khó khăn cũng như tái cơ cấu lại các nghiệp vụ không hiệu quả, nên Ban Điều Hành đã đưa ra kế hoạch doanh thu và lợi nhuận rất thận trọng.

Tuy nhiên, ảnh hưởng của cơn bão số 3 – Yagi là quá lớn và nằm ngoài dự đoán, nên Bảo Minh đã phải trình ĐHCĐ điều chỉnh về chỉ tiêu lợi nhuận cũng như ROE và tỷ lệ chia cổ tức. Với nỗ lực của BDH và toàn thể CBCNV, Bảo Minh đã hoàn thành các mục tiêu ĐHCĐ thông qua ngày 27/12/2024.

Kính báo cáo Đại hội đồng cổ đông ./.

**TM.BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC**

VŨ ANH TUẤN